TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25-7-2019
V/v tranh chấp ly hôn nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM- TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Văn Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh

Bà Mai Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Học – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2019/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp "*Ly hôn và nuôi con chung*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09/7/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh N , sinh năm 1989; Nơi cư trú: Ấp R, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Khánh H, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 3 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Thanh N trình bày:

Về yêu cầu ly hôn: Bà Trần Thị Thanh N và ông Nguyễn Khánh H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa theo giấy chứng nhận kết hôn số 84/2015 quyển 01 ngày 20 tháng 8 năm 2015.

Vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do ông H có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, sống không có

trách nhiệm với gia đình. Bà N đã cố gắng khuyên nhủ nhưng ông H vẫn không thay đổi, từ đó đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Từ năm 2017 bà N và ông H không còn chung sống với nhau, bà N về quê mẹ tại Bình Dương để sống. Ông H cũng không quan tâm gì đến vợ con. Nay bà N nhận thấy không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống với ông H nên yên cầu Tòa cho ly hôn.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Thanh N và ông Nguyễn Khánh H có 01 con chung là Nguyễn Khánh N1, sinh ngày 12/01/2016, con chung đang do bà N nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Trần Thị Thanh N không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Khánh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên việc lấy lời khai và Hòa giải không thực hiện được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Khánh H đã được triệu tập lệ nhưng vắng mặt tại các phiên tòa ngày 09 tháng 6 năm 2019 và ngày 25 tháng 7 năm 2019, căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn; nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Bà Trần Thị Thanh N và ông Nguyễn Khánh H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C ngày 20 tháng 8 năm 2015 theo Giấy chứng nhận kết số 84/2015 quyển 01 nên quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp do bà N nghi ngờ ông H có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Từ năm 2017 bà N và ông H không còn chung sống với nhau, bà N đã về Bình Dương sinh sống. Ông H không quan tâm đến vợ con, không có thiện chí hàn gắn tình cảm; bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn ông H. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của bà N và ông H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N.

[4] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Thanh N và ông Nguyễn Khánh H có 01 con chung là Nguyễn Khánh N1, sinh ngày 12/01/2016. Xét thấy con chung đang do bà N nuôi dưỡng, bà N có nguyện vọng được nuôi con chung nên giao con chung cho bà N nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp. Bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[5] Về chia tài sản chung khi ly hôn: Bà Trần Thị Thanh N không yêu cầu nên không xét.

[6] Về án phí: Bà Trần Thị Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh N được ly hôn ông Nguyễn Khánh H.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung Nguyễn Khánh N1, sinh ngày 12/01/2016 cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Trần Thị Thanh N, ông Nguyễn Khánh H được quyền khởi kiện vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Thanh N phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0004698 ngày 18/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, bà N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi Cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Phi